

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh, bổ sung một số điều Quyết định số 565/QĐ-UBND
11/02/2019 của UBND tỉnh về việc thành lập Cụm công nghiệp Cống Trúc,
huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

*Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về
quản lý, phát triển cụm công nghiệp;*

*Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 565/QĐ-UBND ngày
11/02/2019 về việc thành lập Cụm công nghiệp Cống Trúc, huyện Quảng
Xương; số 4309/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 về việc điều chỉnh dự án đầu tư
xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Cống Trúc, huyện Quảng Xương,
tỉnh Thanh Hóa;*

*Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 683/TTr-SCT ngày
23/5/2025 (kèm theo hồ sơ đề nghị của chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp và
các văn bản tham gia ý kiến của các sở, ngành có liên quan).*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 11/02/2019 của UBND tỉnh về việc thành lập Cụm công nghiệp Cống Trúc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa do Công ty cổ phần đầu tư phát triển Vicenza làm chủ đầu tư, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi khoản 3, Điều 1 Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 11/02/2019 của UBND tỉnh như sau:

“- Diện tích: khoảng 40 ha.

- Phạm vi khu đất được xác định tại các tờ bản đồ số 18, 21 bản đồ địa chính xã Quảng Bình, tỷ lệ 1/2000, đo vẽ năm 2015.

- Ranh giới cụ thể như sau:

+ Phía Bắc: Giáp đất nông nghiệp và đất các dự án Trung tâm nghiên cứu, sản xuất và chế biến hạt giống Hana; Nhà máy sản xuất giấy thể thao xuất khẩu Hòa Phong;

+ *Phía Nam: Giáp đất nông nghiệp thuộc địa phận xã Quảng Lĩnh;*

+ *Phía Đông: Giáp sông Hồng Bình;*

+ *Phía Tây: Giáp hành lang đường Quốc lộ 1A và đất các dự án Trung tâm nghiên cứu, sản xuất và chế biến hạt giống Hana; Nhà máy sản xuất giấy thể thao xuất khẩu Hòa Phong.”*

Lý do: Diện tích Cụm công nghiệp Cống Trúc đã được điều chỉnh giảm từ khoảng 50 ha xuống còn khoảng 40 ha tại Quyết định số 4309/UBND-CN ngày 29/10/2021 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Cống Trúc, huyện Quảng Xương; tuy nhiên, do sơ xuất trong quá trình tham mưu của Sở Công Thương tại Văn bản số 3029/SCT-CNNT ngày 20/10/2021 chỉ đề xuất điều chỉnh tiến độ dự án chia thành 02 giai đoạn, mỗi giai đoạn khoảng 20 ha mà không điều chỉnh tổng diện tích thực hiện dự án (Sở Công Thương đã nhận trách nhiệm về thiếu sót này).

2. Sửa đổi khoản 4, Điều 1 Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 11/02/2019 của UBND tỉnh như sau:

“Ngành nghề hoạt động:

- Điều chỉnh, bổ sung chi tiết mã ngành sản phẩm theo quy định tại Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ đối với các ngành nghề đã được cho phép thu hút vào Cụm công nghiệp theo quy định tại Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 11/02/2019, cụ thể: *Sản xuất trang phục (Mã ngành C141); sản xuất vật liệu xây dựng (mã ngành C2392), cấu kiện bê tông, gạch không nung (Mã ngành C2395); sản xuất thủy tinh lỏng (C23109), chế biến đá (C23990), sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy (C1702, C1709); sản xuất đồ gỗ, thủ công mỹ nghệ (C16); gia công cơ khí (C251, C259); chế biến nông sản (C1030).*

Đối với các ngành: *Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy (mã ngành C1702, C1709)*, đây là ngành nghề có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường theo quy định tại phụ lục II, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, khoảng cách vệ sinh từ các xí nghiệp sản xuất đến nhà ở và công trình công cộng dưới 500m: Yêu cầu Chủ đầu tư bố trí ngành nghề đảm bảo khoảng cách ly vệ sinh theo quy định; đồng thời, thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành của pháp luật về xây dựng, an toàn phòng cháy và chữa cháy, an toàn bức xạ, an toàn hóa chất, tài nguyên nước và các quy định về bảo vệ môi trường.

- Điều chỉnh, bổ sung thêm các ngành nghề thu hút vào cụm công nghiệp, gồm:

+ *Sản xuất trang phục (Mã ngành 143 “sản xuất trang phục dệt kim, đan móc”); Sản xuất đồ gỗ, thủ công mỹ nghệ (C16); gia công cơ khí (C251, C259); chế biến nông sản (C1030; Sản xuất, chế biến thực phẩm, gồm các mã ngành C106 “Xay sát và sản xuất bột”, C107 “Sản xuất thực phẩm khác”, C108 “Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản”); Sản xuất đồ uống (mã ngành C1104 “Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng”); Sản xuất da và các sản*

phẩm có liên quan (mã ngành C15 trừ mã ngành C1511 "Thuộc sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú"); In ấn sao chép bản ghi các loại (mã ngành C18); Dệt (mã ngành C13 không có công đoạn nhuộm, giặt mài hoặc nấu sợi); công nghiệp chế biến, chế tạo khác (mã ngành C32 trừ mã ngành C325); Đầu tư xây dựng nhà xưởng, kho bãi, văn phòng để cho doanh nghiệp thuê hoặc bán và kinh doanh các dịch vụ công cộng, tiện ích khác trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật (Mã ngành F410; F429; L-68102; L68104; H52; N829)

+ Đối với các ngành: Kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải(H52), Hoạt động dịch vụ hỗ trợ sản xuất kinh doanh (N-829) và các dịch vụ khác phục vụ trực tiếp cho sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của địa phương (nếu có): Yêu cầu chủ đầu tư thu hút không quá 10% diện tích Cụm công nghiệp theo quy định tại điểm c, Khoản 1, Điều 3, Nghị định 32/2024/NĐ-CP.

+ Các ngành nghề được thu hút vào cụm công nghiệp (có nguy cơ ô nhiễm môi trường), gồm: Sản xuất, chế biến thực phẩm (mã ngành C101 "Chế biến bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt", 102 "Chế biến bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản"); Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic (mã ngành C22); Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác (mã ngành C23, trừ mã ngành 2394 "sản xuất xi măng, vôi, thạch cao"); Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học (mã ngành C26); Sản xuất thiết bị điện tử (mã ngành C27); Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe (mã ngành C293); Sản xuất đồ uống (mã ngành C1101 "Chưng, cất và pha chế các loại rượu mạnh"; C1102 "sản xuất rượu vang"; C1103 "sản xuất bia và mạch nha ủ men bia); sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại; sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại; các dịch vụ xử lý, gia công kim loại (mã ngành C259, sản lượng dưới 1000 tấn/năm); sản xuất giấy và bao bì từ bột giấy đã qua sử dụng (C1702, C1709: Yêu cầu Chủ đầu tư ưu tiên thu hút danh mục sản phẩm công nghệ cao khuyến khích phát triển theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 38/2020/QĐ-TTg, ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Thủ Tướng Chính Phủ về việc ban hành danh mục công nghệ cao được ưu tiên phát triển; phải bố trí các ngành nghề đảm bảo khoảng cách ly vệ sinh theo quy định; đồng thời, thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành của pháp luật về xây dựng, an toàn phòng cháy và chữa cháy, an toàn bức xạ, an toàn hóa chất, tài nguyên nước và các quy định về bảo vệ môi trường.

Lý do: Để chuẩn hóa thông tin về các ngành nghề được phép đầu tư vào Cụm công nghiệp Công Trú, huyện Quảng Xương đúng với quy định của pháp luật được nêu rõ tại hệ thống mã ngành kinh tế quy định tại Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/07/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam và bổ sung thêm một số ngành nghề thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp tạo ra nhiều sự lựa chọn nhằm thu hút các nhà đầu tư nước ngoài và các nhà đầu tư trong nước đầu tư vào cụm công nghiệp.

3. Sửa đổi Khoản 8, Điều 1 Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 11/02/2019 của UBND tỉnh như sau:

"Tiến độ thực hiện dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật

- *Giai đoạn 1: Đầu tư xây dựng hạ tầng trong phạm vi khu đất khoảng 38ha.*
 + *Đến Quý IV/2025: Hoàn thiện hồ sơ thuê đất đợt 1 với diện tích khoảng 38ha.*

+ *Từ Quý I/2026 đến Quý IV/2028: Triển khai xây dựng đường giao thông nội bộ, vỉa hè, hệ thống điện cao thế, điện hạ thế dùng cho các đơn vị sản xuất và dịch vụ thương mại, hệ thống điện chiếu sáng công cộng, hệ thống cấp nước, thoát nước, hệ thống PCCC, hệ thống thông tin liên lạc nội bộ, trồng cây xanh, xây dựng hệ thống thu gom rác thải và xử lý nước thải trên diện tích đất đã được nhà nước cho thuê đất. Hoàn thiện hồ sơ pháp lý, đồng thời tiếp nhận các nhà đầu tư thứ cấp vào thực hiện các thủ tục đầu tư các dự án sản xuất, kinh doanh trong Cụm công nghiệp.*

- *Giai đoạn 2: Đầu tư xây dựng hạ tầng trong phạm vi khu đất khoảng 02 ha còn lại.*

+ *Đến Quý I/2026: Hoàn thiện hồ sơ thuê đất khoảng 02 ha còn lại của dự án.*

+ *Từ Quý II/2026 đến Quý IV/2028: Triển khai xây dựng đường giao thông nội bộ, vỉa hè, hệ thống điện cao thế, điện hạ thế dùng cho các đơn vị sản xuất và dịch vụ thương mại, hệ thống điện chiếu sáng công cộng, hệ thống cấp nước, thoát nước, hệ thống PCCC, hệ thống thông tin liên lạc nội bộ, trồng cây xanh, xây dựng hệ thống thu gom rác thải và xử lý nước thải trên diện tích đất đã được nhà nước cho thuê đất. Hoàn thiện hồ sơ pháp lý, tiếp nhận các nhà đầu tư thứ cấp vào thực hiện các thủ tục đầu tư các dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.”*

Lý do: Dự án chậm tiến độ do vướng mắc trong công tác bồi thường GPMB, UBND huyện Quảng Xương chưa bố trí được quỹ đất để tổ chức triển khai đầu tư nút giao đầu nối vào cụm công nghiệp, chưa hoàn thành di dời và hoàn trả đường điện 35 kV để thực hiện dự án (Sở Công Thương đã tổ chức làm việc và đôn đốc UBND huyện Quảng Xương khẩn trương thực hiện). Nội dung trên không thuộc lỗi của chủ đầu tư nên chủ đầu tư đề nghị điều chỉnh phân kỳ đầu tư giai đoạn 1 là khoảng 38 ha, giai đoạn 2 còn khoảng 02 ha để sớm được giao đất thi công thực hiện dự án.

4. Sửa đổi Điều 4, Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 11/02/2019 của UBND tỉnh (được điều chỉnh bởi Điều 2, Quyết định 4309/QĐ-UBND ngày 29/10/2021) như sau:

*“Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Yêu cầu Chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án đúng tiến độ theo quy định; nếu Chủ đầu tư không triển khai thực hiện dự án đúng tiến độ theo quy định và **đến ngày 31/12/2025** chủ đầu tư không hoàn thiện hồ sơ thuê đất đợt 1 với diện tích khoảng 38ha và ngày 31/3/2025 chủ đầu tư không hoàn thiện hồ sơ thuê đất khoảng 02 ha còn lại của dự án thì Quyết định này và Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 11/02/2019 của UBND tỉnh không còn giá trị pháp lý, UBND tỉnh sẽ không xem xét gia hạn tiến độ thực hiện dự án nếu không thuộc trách nhiệm của cơ quan*

quản lý nhà nước (trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật) và Chủ đầu tư không được bồi thường, hỗ trợ bất kỳ các khoản kinh phí đã đầu tư, chi phí liên quan đến dự án”.

Lý do: Việc Chủ đầu tư không hoàn thành thủ tục về đầu tư, đất đai, xây dựng theo quy định trong thời gian 12 tháng kể từ ngày ký Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 11/02/2019 là do nguyên nhân khách quan, không thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư (lý do đã nêu tại khoản 3 Điều này). Căn cứ tiến độ thực hiện dự án quy định (đến Quý IV/2025: Hoàn thiện hồ sơ thuê đất đợt 1 với diện tích khoảng 38ha; đến Quý I/2026: Hoàn thiện hồ sơ thuê đất khoảng 02 ha còn lại của dự án) nên việc điều chỉnh thời hạn để chủ đầu tư thực hiện các thủ tục đầu tư, xây dựng, đất đai là cần thiết.

5. Các nội dung khác giữ nguyên như các Quyết định của UBND tỉnh: số 565/QĐ-UBND ngày 11/02/2019 và số 4309/QĐ-UBND ngày 29/10/2021.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Công Thương, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch UBND huyện Quảng Xương; Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư phát triển Vicenza; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN (T05.106).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm